

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**
Bản án số: 13/2017/HSST

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày: 07/6/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trịnh Thanh Tùng**.

Nghề nghiệp: Giáo viên.

Nơi công tác: Trường Trung học cơ sở Châu Văn Đơ, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

2. Ông **Nguyễn Quốc Vinh**.

Nghề nghiệp: Giáo viên.

Nơi công tác: Trường dạy nghề và giáo dục thường xuyên thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Anh Đô, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên tòa: Bà Trần Kiều Mỹ, Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 11/2017/HSST ngày 20 tháng 4 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Tô Tài P, sinh ngày 17/10/1996; Cư trú tại: Khóm 1, phường 1, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: sửa xe; Trình độ học vấn: 6/12; Con: ông Tô Đình Q (s) và bà Qua Ngọc Đ (s); Anh, chị, em ruột: Có 03 người; Tiền án: Không có; Tiền sự: Vào ngày 06/7/2016 bị Công an phường 1, thị xã VC xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng; Bị cáo tại ngoại; (Bị cáo có mặt).

2. Trà Quang S, sinh ngày 05/9/1996; Cư trú tại: Khóm 1, phường 1, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Trà S (s) và bà Danh D (s); Anh, chị, em ruột: có 02 người; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; (Bị cáo có mặt).

3. Kiên Trung G, sinh ngày 19/9/1999; Cư trú tại: Khóm WP, phường VP, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Kiên T (s) và bà Sơn Thị Thanh H (s); Anh, chị, em ruột: có 03 người; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại; (Bị cáo có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Kiên Trung G: Bà Sơn Thị Thanh H sinh năm: 1976 là mẹ ruột; Cư trú tại: Khóm WP, phường VP, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Kiên Trung G: Luật sư Nguyễn Văn Q, Văn phòng luật sư Hoàng K, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

Người bị hại: Ông Mạch Văn Đ, sinh năm 1977; Cư trú tại: Khóm 7, phường 1, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Thạch C, sinh ngày 05/10/2002; (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Thạch C: Bà Kiên Thị Na G, sinh năm: 1972 là mẹ ruột; (có mặt).

Cùng cư trú tại: Khóm WP, phường VP, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng.

2. Ông Trần Thanh C, sinh năm 1979; Cư trú tại: Số 149A, khóm 1, phường 1, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

3. Chiêm Tiên T, sinh năm: 1976; Cư trú tại: Khóm 2, phường 1, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng; (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người phiên dịch tiếng Khmer: Ông Lâm Diệp Panh - Cán bộ Hội nông dân phường 1, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

Người phiên dịch tiếng Hoa: Ông Trần Chiêu - Cán bộ Đảng ủy phường 1, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo Tô Tài P, Trà Quang S và Kiên Trung G bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng truy tố với hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 31/8/2016 các bị cáo Tô Tài P, Trà Quang S, Kiên Trung G và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Thạch C sau khi nhậu xong tại quán Làng N thuộc khóm 1, phường 1, thị xã VC đi ra về. Khi đi ra gần tới quầy tính tiền thì gặp Mạch Văn Đ cùng với Chiêm Tiên T, Châu Ngọc H đi vào quán. Lúc này thấy Đ nhìn P nên P dùng lời lẽ thô tục chửi Đ, còn Đ cùng với T, H đi vào phòng số 6 của quán Làng N. Còn Phát đi ra trước quán chỗ đậu xe kêu S, G và C đi vào bên trong quán để tìm đánh Đ thì tất cả đồng ý cùng đi. Tô Tài P cầm mũ bảo hiểm màu tím, Siêng đội mũ bảo hiểm màu đen, G cầm khúc cây gỗ dài khoảng 93cm, còn C tay không. Sau đó cả nhóm đi vào phòng số 6 của quán Làng N thì P chửi Đ, T và H. Lúc này Đ cùng với T, H đứng bên trong dùng tay đè cánh cửa không cho nhóm của P vào. P và S dùng mũ bảo hiểm, G cầm khúc gỗ và C thì dùng chân cùng nhau đập phá nhiều cái vào cửa phòng số 6 làm vỡ kính vỡ trúng vào má phải, nếp gấp khuỷu tay và cẳng tay trái của Đ bị thương tích.

Sau đó thấy chân của Thạch C bị chảy máu, nên cả nhóm đưa Thạch C đi bệnh viện băng bó vết thương. Còn Mạch Văn Đ được mọi người đưa đi điều trị thương tích. Sau khi xuất viện Mạch Văn Đ làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Tô Tài P và đồng bọn đã gây thương tích cho mình.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã VC các bị cáo Tô Tài P, Trà Quang S và Kiên Trung G đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số: 379/C54B ngày 17/01/2017 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh thuộc Tổng Cục cảnh sát kết luận: Xác định thời điểm giám định (tháng 01 năm 2017) Kiên Trung G có độ tuổi từ 17 năm 04 tháng đến 17 năm 10 tháng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 166/TgT-PY ngày 23/9/2016 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng kết luận: Sẹo ngang vùng má bên phải, kích thước 03 x 0,2cm. Sẹo ảnh hưởng thẩm mỹ vùng mặt. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 13%; Sẹo phần mềm mặt trong nếp gấp khuỷu tay trái, kích thước 0,8 x 0,3cm. Sẹo chéo ngang mặt trong 1/3 giữa cằm tay trái, kích thước 03 x 0,2cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02%; **Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 15%.** Tổn thương do vật sắc gây nên và không gây ảnh hưởng chức năng.

Tại bản Cáo trạng số: 10/QĐ-KSĐT ngày 17/4/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã VC đã truy tố các bị cáo: Tô Tài P, Trà Quang S và Kiên Trung G về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Tô Tài P, Trà Quang S và Kiên Trung G thừa nhận hành vi phạm tội “Cố ý gây thương tích” cho bị hại Mạch Văn Đ. Do đó, hành vi của các bị cáo Tô Tài P, Trà Quang S và Kiên Trung G có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Tô Tài P, Trà Quang S và Kiên Trung G về tội “Cố ý gây thương tích”. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử:

- + Áp dụng: Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm n khoản 1 Điều 48; Các Điều 20, 53 của Bộ luật hình sự năm 1999, đã sửa đổi, bổ sung năm 2009 đề nghị xử phạt bị cáo Tô Tài P mức án từ 02 năm tù đến 03 năm tù;

- + Áp dụng: Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47; Các Điều 20, 53 của Bộ luật hình sự năm 1999, đã sửa đổi, bổ sung năm 2009, đề nghị xử phạt bị cáo Trà Quang S mức án từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù.

- + Áp dụng: Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47; Các Điều 20, 53, 69, khoản 1 Điều 74 của Bộ luật hình sự năm 1999, đã sửa đổi, bổ sung năm 2009, đề nghị xử phạt bị cáo Kiên Trung G mức án từ 06 tháng tù đến 01 năm tù.

- + Về trách nhiệm dân sự đề nghị: Bị hại Mạch Văn Đ không yêu cầu bồi thường, nên không đặt ra xem xét.

- + Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật gây án không còn giá trị sử dụng theo Phiếu nhập kho số: NK23 ngày 19/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã VC.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Kiên Trung G thống nhất với Cáo trạng đã truy tố và đề nghị của vị Kiểm sát viên; Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo G

được hưởng mức án thấp nhất mà vị Kiểm sát viên đề nghị. Tuy nhiên, vị Luật sư đề nghị cho bị cáo G được hưởng án treo.

- Bị cáo Kiên Trung G và người đại diện hợp pháp của bị cáo G thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo G đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố, ý kiến đề nghị của vị Kiểm sát viên và ý kiến của Luật sư. Bị cáo Giang và người đại diện hợp pháp của bị cáo G xin giảm nhẹ một phần hình phạt.

- Các bị cáo Tô Tài P, Trà Quang S thừa nhận hành vi phạm tội là rủ nhau và dùng hung khí đập kính cửa trúng vào người của bị hại Mạch Văn Đ gây thương tích đúng như nội dung cáo trạng đã nêu; Đồng thời, thống nhất với ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Bị hại thống nhất với nội dung Cáo trạng đã nêu và lời nhận tội của các bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại xong và không có yêu cầu bồi thường gì khác; Còn về hình phạt bị hại Đ đề nghị xét xử bị cáo Phát theo quy định của pháp luật và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo S và G.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa thống nhất nội dung bản Cáo trạng đã nêu và lời trình của các bị cáo, bị hại. Riêng đối với ông Trần Thanh C không có yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản bị hư hỏng do các bị cáo gây ra.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

* Về tố tụng:

+ Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã VC, Viện kiểm sát nhân dân thị xã VC, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa Luật sư bào chữa cho bị cáo dưới 18 tuổi; các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Luật sư, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của bị cáo và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

+ Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Chiêm Tiên Thắng có đơn xin xét xử vắng mặt; người làm chứng Bùi Quang V và Châu Ngọc H vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ và rõ ràng. Đồng thời, tại phiên tòa vị Kiểm sát viên và các bị cáo, bị hại cũng đề nghị xét xử vắng mặt những người nêu trên. Xét thấy sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 191 và Điều 192 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người nêu trên theo quy định của pháp luật.

* Về nội dung:

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Tô Tài P, Trà Quang S và Kiên Trung G đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là: Vào ngày 31/8/2016, tuy không có mâu thuẫn gì với bị hại Mạch Văn Đ, nhưng các bị cáo Tô Tài P, Trà Quang S và Kiên Trung G rủ nhau đi tìm đánh bị hại Mạch Văn Đ. Khi phát hiện bị hại Đông đang ngồi nhậu trong phòng số 6 của quán Làng N, các bị cáo tấn công thì bị hại Đ cùng với Chiêm Tiền T, Châu Ngọc H dùng tay đóng cửa lại, các bị cáo tiếp tục dùng mũ bảo hiểm, khúc cây gỗ đập bể kính cửa làm văng trúng vào người của bị hại Đông dẫn đến gây thương tích tỷ lệ tổn hại sức khỏe do thương tích gây nên là 15%.

Xét thấy tại phiên tòa các bị cáo Tô Tài P, Trà Quang S và Kiên Trung G và bị hại Mạch Văn Đ đều thừa nhận thương tích của bị hại Đ là do các bị cáo dùng mũ bảo hiểm và khúc gỗ tấn công vào phòng số 6 đập kính cửa bể văng ra trúng vào người của bị hại Mạch Văn Đ gây thương tích như đã nêu trên. Nhận thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra cũng như các chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do các bị cáo Phát, S và G gây thương tích cho bị hại Mạch Văn Đ tỷ lệ thương tật dưới 30% nhưng do dùng mũ bảo hiểm, khúc cây gỗ đập vào kính cửa văng ra gây thương tích cho bị hại Đ là loại hung khí nguy hiểm và các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất côn đồ thuộc trường hợp quy định tại điểm a, m khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, đã sửa đổi, bổ sung năm 2009. Đây là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và gây hậu quả nghiêm trọng. Do đó, các bị cáo Tô Tài P, Trà Quang S và Kiên Trung G đã phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tuy nhiên, thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội theo quy định của Nghị quyết số: 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 và Nghị quyết số: 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội và tại Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và Hướng dẫn số: 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân tối cao thì các bị cáo Tô Tài P, Trà Quang S và Kiên Trung G được áp dụng khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử.

Cho nên, Cáo trạng số: 10/QĐ-KSĐT ngày 17/4/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã VC truy tố các bị cáo Tô Tài P, Trà Quang S và Kiên Trung G phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho các bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét thấy hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì thấy bị hại Đ nhìn bị cáo P, các bị cáo rủ nhau đi tìm đánh bị hại Đ một cách vô cớ, trong khi đó bị hại Đ không có mâu thuẫn gì với các bị cáo. Các bị cáo nhận thức được rằng việc rủ nhau đi tìm đánh bị hại dẫn đến gây thương tích là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Trong vụ án này, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không thể hiện vai trò tổ chức, phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn. Khi nghe bị cáo P rủ đi đánh bị hại Đ chỉ mục đích cho rằng bị hại Đ nhìn bị cáo Phát thì bị cáo S, G đồng ý cùng đi. Do

đó, khi hậu quả xảy ra các bị cáo phải cùng gánh chịu hậu quả về trách nhiệm hình sự và trách nhiệm dân sự do hành vi của mình gây ra. Xét thấy hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại mà còn gây tổn hại về tinh thần cho bị hại và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo thật nghiêm, để cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người tốt sau này, đồng thời mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa những người khác phạm tội.

Để cá thể hóa hình phạt nên cần xem xét đánh giá hành vi phạm tội của từng bị cáo như sau:

Đối với bị cáo Tô Tài P là người khởi xướng và lôi kéo các bị cáo S, G cùng thực hiện hành vi phạm tội. Chỉ vì cho rằng bị hại Đ nhìn bị cáo mà lại rủ đồng bọn tìm đánh bị hại một cách vô cớ. Bản thân bị cáo Phát biết bị cáo Kiên Trung Giang là người chưa thành niên mà bị cáo vẫn xúi giục bị cáo G cùng thực hiện hành vi phạm tội, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Bị cáo P có nhân thân xấu, vào ngày 06/7/2016 đã từng bị Công an phường 1, thị xã VC xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng. Xét thấy hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, nên cần phải xử phạt nghiêm khắc hơn so với các bị cáo S và G, đồng thời cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong thời gian hợp lý để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt sau này và làm gương cho người khác có ý định phạm tội. Tuy nhiên, cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo Tô Tài P như: Sau khi phạm tội có thành khẩn khai báo; có tác động gia đình bồi thường kịp thời cho bị hại số tiền 994.000 đồng; Bị cáo là người dân tộc Hoa và có trình độ học vấn thấp, nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với bị cáo Trà Quang S cũng là đồng phạm rất tích cực trong vụ án với vai trò là người thực hành. Khi nghe bị cáo Phát rủ đi đánh bị hại Đ là bị cáo đồng ý ngay. Bị cáo tham gia rất tích cực bằng cách dùng mũ bảo hiểm cùng với đồng bọn đập bể kính cửa góp phần dẫn đến gây thương tích cho bị hại Đ. Cho nên bị cáo Trà Quang S cũng gánh chịu hậu quả cùng với đồng bọn cả về trách nhiệm dân sự và trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra. Đồng thời, cũng cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật và có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để làm gương cho người khác. Tuy nhiên, cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo Trà Quang S như: Sau khi phạm tội có thành khẩn khai báo; có tác động gia đình bồi thường kịp thời cho bị hại số tiền 994.000 đồng; Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, nhất thời phạm tội; Tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ một hình phạt; Bị cáo là người dân tộc Khmer và có trình độ học vấn thấp, nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Xét thấy bị cáo Trà Quang S có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009, cần áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố là phù hợp với quy định của pháp luật và tương xứng với tính chất, mức độ

nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và đủ tính răn đe phòng ngừa tội phạm.

Đối với bị cáo Kiên Trung G tuy là người chưa thành niên, nhưng bị cáo tham gia rất tích cực cùng với đồng bọn tấn công đánh bị hại Đ gây thương tích. Khi nghe bị cáo Tô Tài P rủ đi tìm đánh bị hại Đ là bị cáo đồng ý ngay và bị cáo cầm theo một khúc cây gỗ dài 93cm tham gia cùng với đồng bọn để đánh bị hại Đ. Xét thấy hành vi phạm tội bị cáo G cũng rất nguy hiểm cho xã hội, nên cần phải xử lý nghiêm, có một hình phạt nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt sau này và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên, cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo như: Sau khi bị khởi tố bị cáo có thành khẩn khai báo thừa nhận hành vi phạm tội của mình; có tác động gia đình bồi thường kịp thời cho bị hại số tiền 994.000 đồng; Tại thời điểm phạm tội là người chưa thành niên; Bị cáo có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự, nhất thời phạm tội và phạm tội do bị cáo P xúi giục; Tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ một phần hình phạt; Bị cáo là người dân tộc Khmer và có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật cũng có phần hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 69; khoản 1 Điều 74 của Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Xét thấy bị cáo Kiên Trung G có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 nên cần áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009 quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Tô Tài P, Trà Quang S và Kiên Trung G đã bồi thường thiệt hại cho bị hại Mạch Văn Đ xong và bị hại Đ không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng và do các bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội gồm: 01 khúc cây gỗ dài 93cm, bị gãy 05 đoạn, 01 mũ bảo hiểm màu đen, kính cửa phòng số 6 quán Làng Nướng bị vỡ nhiều mảnh, theo Phiếu nhập kho số: NK23 ngày 19/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã VC.

Đối với Thạch C sinh ngày 05/10/2002, tại thời điểm phạm tội xét thấy chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 của Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009, nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Thạch C là đúng với quy định của pháp luật.

Đối với tài sản của ông Trần Thanh C chủ quán Làng N bị thiệt hại cánh cửa kính phòng số 6 nhưng ông C không có yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đồng thời qua kết quả định giá không đủ định lượng, nên Cơ quan điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu không khởi tố đối với các bị cáo Tô Tài P, Trà Quang S và Kiên Trung G về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” là đúng với quy định của pháp luật.

Đối với ông Chiêm Tiên Thắng có bị thương tích nhẹ nhưng không có năm viện, không có yêu cầu xử lý hình sự và không có yêu cầu bồi thường dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Tại phiên tòa xét thấy đề nghị của vị Kiểm sát viên là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Tại phiên tòa Luật sư bào chữa cho bị cáo Kiên Trung G: Thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và ý kiến của vị Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Kiên Trung Giang với mức án thấp nhất theo đề nghị của vị Kiểm sát viên. Xét thấy đề nghị của Luật sư là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, vị Luật sư đề nghị cho bị cáo G được hưởng án treo là chưa đủ cơ sở và không đủ tính răn đe giáo dục, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Tô Tài P, Trà Quang Siêng và Kiên Trung G phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015; Khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm n khoản 1 Điều 48; Các Điều 20, 53 của Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 đối với bị cáo Tô Tài P.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015; Khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47; Các Điều 20, 53 của Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 đối với bị cáo Trà Quang S.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015; Khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47; Các Điều 20, 53, 69, Khoản 1 Điều 74 của Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 đối với bị cáo Kiên Trung G.

1. Xử phạt bị cáo Tô Tài P: **02 (hai) năm tù**. Thời gian chấp hành hình phạt từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc bắt thi hành án.

2. Xử phạt bị cáo Trà Quang S: **01 (một) năm tù**. Thời gian chấp hành hình phạt từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc bắt thi hành án.

3. Xử phạt bị cáo Kiên Trung Giang: **06 (sáu) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc bắt thi hành án.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại Mạch Văn Đ không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 xử lý như sau:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 khúc cây gỗ dài 93cm, bị gãy 05 đoạn, 01 mũ bảo hiểm màu đen, kính cửa phòng số 6 quán Làng N bị vỡ nhiều mảnh, theo Phiếu nhập kho số: NK23 ngày 19/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã VC.

*** Về án phí hình sự sơ thẩm:**

Buộc các bị cáo Tô Tài P, Trà Quang S và Kiên Trung G, mỗi bị cáo phải chịu là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Báo cho các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của bị cáo chưa thành niên, người bào chữa cho bị cáo chưa thành niên và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thành niên được quyền kháng cáo trong thời hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn nêu trên kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)”.

Nơi nhận

- VKSND TXVC;
- CA TXVC;
- THA TXVC;
- Sở TP TST;
- BC, BH, NCQLNVLQ;
- Người ĐDHPBH, người ĐDHPNCQLNVLQ;
- Người bảo chữa;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh ST;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Vũ Phương